

Tiến trình Kĩ năng 55 Khoa Ngữ Văn và 15 năm Khoa Ngôn ngữ học **NGÀNH NGÔN**
NGỮ HỌC- TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HÀ NỘI :
55 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN **PGS.TS Nguyễn Hoàng Côn** Ngôn ngữ học

Được đưa vào giảng dạy ở các trường đại học Việt Nam từ năm 1956, bắt đầu từ Viện Ngôn ngữ học, thuộc Khoa Khoa học Xã hội, sau đó là Khoa Ngữ Văn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1956-1996). Năm 1996, ba năm sau khi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc gia Hà Nội (đây là tiền thân của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội) được thành lập trên cơ sở Trường Đại học Tổng hợp, ngành Ngôn ngữ học tách khỏi Khoa Ngữ Văn để trở thành Khoa Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Như vậy, đến nay ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội đã trải qua 55 năm xây dựng và phát triển.

1.1 Trong 55 xây dựng và phát triển, ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội đã đạt được nhiều thành tựu trên nhiều mặt hoạt động, trở thành một ngành thành tựu trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Trải qua giai đoạn 10 năm đầu (1956-1965) tích cực xây dựng chương trình, nội dung môn học, xây dựng đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và nghiên cứu, năm 1965 ngành Ngôn ngữ học chính thức được công nhận như một chuyên ngành đào tạo độc lập, được tuyển sinh riêng từ năm 1965, và sự nghiên cứu đào tạo chuyên ngành này kéo dài đến tận năm 1996. Có thể nói cùng với chuyên ngành Văn học, chuyên ngành Ngôn ngữ học của Khoa Ngữ Văn đã góp phần tạo nên thế mạnh của Văn khoa của Đại học Tổng hợp (1956-1996).

Năm 1996, trên cơ sở Bộ môn Ngôn ngữ học của Khoa Ngữ Văn, Khoa Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội được thành lập, là đơn vị tiên ngành Ngôn ngữ học được công nhận như một ngành đào tạo độc lập ở Việt Nam. Trải qua gần 15 năm phát triển, đến nay Khoa Ngôn ngữ học là khoa duy nhất ở Việt Nam đào tạo ngành Ngôn ngữ học ở cả ba chương trình: Cử nhân (gồm các học chú, chất lượng cao và trình độ quốc tế), Thạc sĩ (ngôn ngữ học) và Tiến sĩ (gồm 5 chuyên ngành: lí luận ngôn ngữ, Việt ngữ học, ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, ngôn ngữ học so sánh lịch sử và ngôn ngữ học so sánh - đối chiếu).

Tính đến năm 2011, ngành Ngôn ngữ học của Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn Hà Nội đã đào tạo được cho đất nước trên 1600 cử nhân, hơn 250 thạc sĩ và 125 tiến sĩ về ngôn ngữ học, Việt ngữ học, ngôn ngữ và văn hoá các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Các cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ tốt nghiệp Khoa Ngôn ngữ học hiện đang làm việc ở nhiều trường đại học, viện nghiên cứu, các cơ quan báo chí, truyền thông, văn hoá, giáo dục... trong nước và nước ngoài. Riêng trong năm học 2011-2012, Khoa Ngôn ngữ học hiện đang quản lí đào tạo 150 sinh viên, 285 học viên cao học và nghiên cứu sinh. Nếu so sánh về số sinh viên và học viên sau đại học, thì hiện nay số học viên sau đại học của Khoa có thể là gần gấp đôi sinh viên học cử nhân. Ngoài ra, trong Khoa còn có hơn 300 sinh viên nước ngoài đang tham gia học các chương trình đào tạo khác nhau.

1.2 Cùng với công tác đào tạo, c

ác cán bộ, giảng viên nghiên cứu thuộc hệ của ngành Ngôn ngữ học cũng đẩy mạnh

hoạt động nghiên cứu khoa học

và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Nhiều cán bộ, giảng viên của Khoa là những người mở đầu ngành học trở thành các nhà nghiên cứu đầu tiên trong các lĩnh vực khác nhau của ngành như:

ngôn pháp tiếng Việt

(Nguyễn Tài Cẩn, Nguyễn Kim Thản, Nguyễn Lai, Cao Xuân Hào, Hoàng Trọng Phiến, Nguyễn Cao Đàm, Đinh Văn Đức, Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Hồng Cẩm, Đào Thanh Lan...),

ngôn âm tiếng Việt

(Đoàn Thiệu Thu, Nguyễn Phan Cảnh, Mai Ngọc Chấn, Đinh Lê Thọ, ...),

từ vựng - ngôn nghĩa tiếng Việt

(Nguyễn Văn Tu, Nguyễn Thiệu Giáp, Lê Quang Thiêm, Nguyễn Đức Dân, Vũ Đức Nghiệu, Lê Đông...),

lịch sử tiếng Việt

(Nguyễn Tài Cẩn, Đinh Văn Đức, Trần Trí Dõi, Vũ Đức Nghiệu...),

phương ngữ tiếng Việt

(Hoàng Thế Châu),

Phương cách học tiếng Việt

(Phan Ngọc, Nguyễn Phan Cảnh, Nguyễn Hữu Đức...),

ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

(Bùi Khánh Thế, Đoàn Thiệu Thu, Trần Trí Dõi, Mai Ngọc Chấn, v.v.),

ngôn ngữ học thẩm mỹ

(Nguyễn Hàm Đan),

ngôn ngữ học dịch vụ và dịch vụ

(Lê Quang Thiêm, Nguyễn Hồng Cẩm),

ngôn ngữ học văn bản

(Trần Ngọc Thêm, Nguyễn Thị Việt Thanh), v.v.





<http://www.vietnamnet.vn>